

# VĨ MÔ VÀ CHIẾN LƯỢC

Sắc xanh lan tỏa, xóa nhòa lo âu

---

**Công ty cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)**

Đồng Thanh Tuấn

[tuán.dt@miraeasset.com.vn](mailto:tuán.dt@miraeasset.com.vn)

# [Tóm tắt]

## Nhìn lại diễn biến tuần qua

- **Bối cảnh toàn cầu:**

- **Mỹ:** Lam phát hạ nhiệt với CPI và PPI đều đang hạ nhiệt theo đúng kỳ vọng của thị trường, đồng thời tạo tiền đề cho số liệu PCE và PCE cơ bản sẽ tiếp tục hạ nhiệt trong tháng 7. Qua đó, tiếp tục củng cố kỳ vọng về lần cắt lãi suất đầu tiên của Fed trong tháng 9.
- **Châu Âu:** Các hoạt động kinh tế tại khu vực đồng Euro nói chung hay đối với UK nói riêng vẫn chưa có dấu hiệu cải thiện đáng kể khi tăng trưởng GDP của cả hai khu vực đều dừng ở mức vừa đủ để tránh khỏi việc rủi ro suy thoái.
- **Nhật Bản:** Tăng trưởng GDP vượt kỳ vọng cùng với giá chi phí đầu vào tăng mạnh của các doanh nghiệp sản xuất có khả năng sẽ tạo tiền đề thích hợp cho Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BoJ) trong việc cân nhắc tiếp tục nâng lãi suất trong thời gian tới.

- **Trong nước:**

- **Tỷ giá USD/VND hạ nhiệt nhanh chóng:** Tính đến ngày 16/08, tỷ giá niêm yết bán tại Vietcombank ghi nhận 25.230, tương ứng với mất giá kể từ đầu năm giảm về 3,32%. Lãi suất phát hành cho OMO và RRP được duy trì ở mức 4,25%.
- Kho bạc Nhà nước thành công huy động 15.890 tỷ đồng thông qua kênh phát hành trái phiếu chính phủ (tương ứng với 92% tổng giá trị gọi thầu). Trên thị trường thứ cấp, lợi suất trái phiếu giảm nhẹ ở các kỳ hạn từ 5 năm đến 15 năm.

- **Thị trường chứng khoán Việt Nam:**

- VN-Index bật tăng 28 điểm (+ 2,34% WoW) sau phiên đảo hạn của VN30; HNX-Index 2,52%; UPCOM-Index 0,7%.
- Khối ngoại quay lại mua ròng 1,08 nghìn tỷ đồng, đảo chiều từ bán ròng 3,94 nghìn tỷ tuần trước.
- Ngân hàng và bất động sản dẫn dắt thị trường; nhiều cổ phiếu BĐS tăng trần.
- **Triển vọng:** Sau khi chinh phục vùng giá 1.240 điểm với phiên tăng điểm bùng nổ, VN-Index có thể sẽ ghi nhận các nhịp điều chỉnh nhỏ ở các phiên giao dịch đầu tuần nhằm thiết lập lại điểm cân bằng mới trước khi tiếp tục đà phục hồi. Bức tranh tổng thể vẫn là biến động đi ngang trong biên độ từ vùng 1.200 điểm đến 1.300 điểm và xu hướng tích lũy này có thể kéo dài đến hết tháng 8 hoặc qua tháng 9.

## Thông tin cần theo dõi trong tuần tới

- **Hội nghị Jackson Hole diễn ra từ ngày 22/8 đến ngày 24/8.**

# ① Bối cảnh toàn cầu

Bảng tin về bối cảnh vĩ mô toàn cầu		
	TÍCH CỰC	TIÊU CỰC
Mỹ	<ul style="list-style-type: none"><li>Chỉ số giá sản xuất (PPI) cho nhu cầu cuối tăng nhẹ 0,1% so với tháng trước trong tháng 7 (so với 0,2% trong tháng 6) với PPI cơ bản giữ nguyên so với tháng 6 (so với mức điều chỉnh giảm 0,3% trước đó). Trong đó, PPI tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước sau khi tăng 2,7% trong tháng 6.</li><li>Cả chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và CPI cơ bản tháng 7 đều lần lượt giảm 10 điểm cơ bản xuống còn 2,9% và 3,2% so với cùng kỳ năm trước.</li><li>Doanh số bán lẻ tăng 2,7% so với cùng kỳ năm trước trong tháng 7, tăng từ mức 2% đã được điều chỉnh giảm của tháng 6, với doanh số bán ô tô là một trong những động lực chính (tăng 3,6% so với tháng trước hoặc 0,8% so với cùng kỳ năm trước).</li><li>Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu giảm 7 nghìn đơn xuống còn 227 nghìn, vượt kỳ vọng thị trường về mức tăng nhẹ lên 235 nghìn và đánh dấu tuần giảm thứ hai liên tiếp từ mức đỉnh của một năm gần nhất là 250 nghìn vào cuối tháng 7. Tuy nhiên, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp liên tục vẫn duy trì ở mức cao, đạt 1.864.000.</li></ul> <p><b>Đánh giá:</b> Lạm phát hạ nhiệt với CPI và PPI đều đang hạ nhiệt theo đúng kỳ vọng của thị trường, đồng thời tạo tiền đề cho số liệu PCE và PCE cơ bản sẽ tiếp tục hạ nhiệt trong tháng 7. Qua đó, tiếp tục củng cố kỳ vọng về lần cắt lãi suất đầu tiên của Fed trong tháng 9.</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>Sản lượng công nghiệp bất ngờ suy giảm 0,6% so với tháng trước trong tháng 7 (so với mức tăng 0,3% đã được điều chỉnh giảm của tháng 6) hoặc giảm 0,2% so với cùng kỳ năm trước (so với mức tăng trưởng 1,1% đã được điều chỉnh giảm của tháng 6).</li><li>Sản lượng sản xuất cũng suy giảm 0,3% so với tháng trước trong tháng 7, từ mức 0% đã được điều chỉnh giảm của tháng 6 (trước khi điều chỉnh là tăng 0,4% so với tháng trước).</li></ul>
Châu Âu	<ul style="list-style-type: none"><li>CPI cơ bản của Vương quốc Anh tăng ít hơn dự kiến trong tháng 7 ở mức 3,3% so với cùng kỳ năm trước (so với 3,5% trong tháng 6) mặc dù CPI tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước (tăng nhẹ so với 2% trong tháng 6) nhưng đồng thời CPI hạ nhiệt -0,2% so với tháng 6.</li><li>Tỷ lệ thất nghiệp của Vương quốc Anh giảm xuống 4,2% trong tháng 6, từ mức cao nhất trong hai năm rưỡi là 4,4% trong tháng 5. Đại diện từ Văn phòng Thống kê Quốc gia (ONS) cho rằng thị trường lao động chỉ đang hạ nhiệt do số lượng vị trí tuyển dụng, sa thải và số người trong độ tuổi lao động không chủ động tìm việc tăng lên.</li><li>GDP của Vương quốc Anh tăng 0,9% so với cùng kỳ năm trước (so với 0,3% trong quý 1 năm 2024) và 0,6% so với quý trước (so với 0,7% trong quý 1 năm 2024) trong quý 2 năm 2024, cả hai đều đáp ứng kỳ vọng của thị trường.</li><li>GDP của Khu vực đồng Euro tăng 0,3% so với quý trước (so với 0,3% trong quý 1 năm 2024) và 0,6% so với cùng kỳ năm trước (so với 0,5% trong quý 1 năm 2024) trong quý 2 năm 2024 sau lần ước tính thứ hai.</li></ul> <p><b>Đánh giá:</b> Các hoạt động kinh tế tại khu vực đồng Euro nói chung hay đối với UK nói riêng vẫn chưa có dấu hiệu cải thiện đáng kể khi tăng trưởng GDP của cả hai khu vực đều dừng ở mức vừa đủ để tránh khỏi việc rủi ro suy thoái. Đối với bối cảnh chính trị đang thiếu phần ổn định xoay quanh các cuộc biểu tình tại Anh, Pháp hay việc thay đổi đảng cầm quyền sau các cuộc bầu cử sẽ là một thách thức cần lời giải đối với triển vọng tăng trưởng trong thời gian tới.</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>Chỉ số ZEW về Tâm lý Kinh tế cho Khu vực đồng Euro tiếp tục giảm mạnh trong tháng 8, giảm 25,8 điểm xuống mức thấp nhất trong chín tháng là 17,9 (so với dự báo đồng thuận: 35,4) trong bối cảnh triển vọng tăng trưởng kinh tế và hướng đi của chính sách tiền tệ trở nên bất định.</li><li>Tăng trưởng tiền lương của Vương quốc Anh tiếp tục chậm lại trong tháng 6, với tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt 5,4% - mức yếu nhất trong khoảng hai năm gần nhất - hoặc 4,5% so với cùng kỳ năm trước (so với 5,7% trong tháng 5).</li><li>Sản xuất công nghiệp của Khu vực đồng Euro bất ngờ giảm 0,1% trong tháng 6 (so với mức giảm điều chỉnh giảm 0,9% trong tháng 5).</li></ul>

# ① Bối cảnh toàn cầu (Tiếp theo)

Bảng tin về bối cảnh vĩ mô toàn cầu		
	POSITIVE	NEGATIVE
Trung Quốc	<ul style="list-style-type: none"><li>CPI tăng lên mức cao nhất trong năm tháng là 0,5% trong tháng 7 so với cùng kỳ năm trước (so với +0,2% trong tháng 6), một phần do gián đoạn thời tiết đối với nguồn cung thực phẩm. Trên cơ sở so với tháng trước, CPI tăng 0,5% so với mức giảm 0,2% trong tháng 6.</li><li>Doanh số bán lẻ tăng 2,7% so với cùng kỳ năm trước trong tháng 7 (so với 2% trong tháng 6) nhưng giảm 7,3% so với tháng trước; nhờ hiệu ứng cơ sở khi tháng 7 năm 2023 chứng kiến sự sụt giảm đột ngột về giá trị danh nghĩa của doanh số bán lẻ.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>PPI giảm 0,8% so với cùng kỳ năm trước trong tháng 7 (không thay đổi so với tháng trước). Tỷ lệ thất nghiệp tăng nhanh hơn dự kiến lên 5,2% trong tháng 7 (so với 5% trong tháng 6).</li><li>Giá nhà mới tại 70 thành phố giảm 4,9% so với cùng kỳ năm trước trong tháng 7 (so với -4,5% so với cùng kỳ năm trước trong tháng 6), báo hiệu dấu hiệu của nhu cầu yếu. Đây là tháng giảm thứ 13 liên tiếp và tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 6 năm 2015.</li><li>Sản xuất công nghiệp tăng 5,1% so với cùng kỳ năm trước trong tháng 7 (so với 5,3% trong tháng 6), đánh dấu tháng thứ 3 liên tiếp giảm tốc trong sản lượng công nghiệp, với tăng trưởng đạt mức thấp nhất kể từ tháng 3, chủ yếu do sự chậm lại trong hoạt động sản xuất và tiện ích.</li><li>Tổng vốn đầu tư tài sản cố định từ đầu năm đến nay tăng 3,6% so với cùng kỳ năm trước, giảm dần từ đỉnh 4,5% trong tháng 3.</li></ul>
	<b>Đánh giá:</b> Trung Quốc dù đang chật vật với khủng hoảng bất động sản nhưng đồng thời lại có phần không quá vội vàng trong việc đưa ra các chương trình kích cầu nhằm vực dậy thị trường nhà ở. Qua đó, triển vọng tăng trưởng đối với quốc gia này vẫn bỏ ngỏ nhiều ẩn số khi bước từng bước trong giai đoạn chuyển giao sang nền kinh tế chú trọng vào các lĩnh vực công nghệ cao.	
Khác	<ul style="list-style-type: none"><li>Ngân hàng Dự trữ New Zealand (RBNZ) đã cắt giảm lãi suất OCR của mình 25 điểm cơ bản xuống 5,25%, và nói rằng sẽ có thêm các đợt cắt giảm trong những tháng tới nếu giá hàng hóa tiếp tục duy trì nhất quán với môi trường lạm phát thấp.</li><li>Tỷ lệ thất nghiệp của Hàn Quốc giảm xuống 2,5% từ 2,8% trong tháng 6, nhờ sự tham gia của 19 nghìn lao động mới (so với mức kỳ vọng chung của thị trường rằng sẽ giảm 25 nghìn).</li><li>GDP của Nhật Bản tăng trưởng nhanh hơn nhiều so với dự kiến với tốc độ tăng trưởng hàng năm 3,1% trong quý 2 năm 2024 (so với mức điều chỉnh giảm về 2,3% trong quý 1 năm 2024); con số này cũng chuyển thành mức tăng 0,8% so với quý trước (so với -0,6% so với quý trước trong quý 1 năm 2024). Với nền kinh tế phục hồi mạnh mẽ nhờ sự thúc đẩy tiêu dùng, điều này củng cố trường hợp cho một đợt tăng lãi suất ngắn hạn khác.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Chỉ số giá hàng hóa doanh nghiệp của Nhật Bản (CGPI) tăng 3% so với cùng kỳ năm trước trong tháng 7 (so với 2,9% trong tháng 6), tốc độ tăng nhanh nhất trong 11 tháng do đồng yên yếu đẩy chi phí nhập khẩu hàng hóa lên cao. Ngoài ra, chỉ số giá nhập khẩu theo đồng yên tăng 10,8% so với cùng kỳ năm trước trong tháng 7 (so với mức tăng điều chỉnh 10,6% trong tháng 6).</li></ul>
	<b>Đánh giá:</b> Tăng trưởng GDP vượt kỳ vọng cùng với giá chi phí đầu vào tăng mạnh của các doanh nghiệp sản xuất có khả năng sẽ tạo tiền đề thích hợp cho Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BoJ) trong việc cân nhắc tiếp tục nâng lãi suất trong thời gian tới.	

# ① Bối cảnh toàn cầu (Tiếp theo)

Các sự kiện quốc tế cần theo dõi trong tuần tới				
Ngày	Quốc gia	Sự kiện	Kỳ trước	Kỳ vọng
19/8/2024				
6:50 AM	JP	Đơn Đặt Hàng Máy Móc MoM (Tháng 6)	-3.2%	1.1%
	JP	Đơn Đặt Hàng Máy Móc YoY (Tháng 6)	10.8%	1.8%
	CN	FDI Trung Quốc YoY - YTD (Tháng 7)	-29.1%	-30.0%
20/8/2024				
8:15 AM	CN	Lãi Suất Cho Vay Cơ Bản của PBoC - 1 năm	3.35%	3.35%
	CN	Lãi Suất Cho Vay Cơ Bản của PBoC - 5 năm (Tháng 8)	3.85%	3.85%
1:00 PM	DE	PPI của Đức YoY (Tháng 7)	-1.6%	-0.7%
4:00 PM	EA	CPI YoY (Tháng 7)	2.5%	2.6%
	EA	Đàm phán tăng trưởng thu nhập (Q2)	4.69%	4.30%
22/8/2024				
1:00 AM	US	Biên Bản Hội của FOMC		
6:00 AM	AU	Judo Bank PMI - Sản Xuất của Úc (Tháng 8)	47.5	47.5
	AU	Judo Bank PMI - Dịch Vụ của Úc (Tháng 8)	50.4	50.1
7:30 AM	JP	Jibun Bank PMI - Sản Xuất của Nhật Bản (Tháng 8)	49.1	49.8
	JP	Jibun Bank PMI - Dịch Vụ của Nhật Bản (Tháng 8)	53.7	54
8:00 AM	KR	Quyết Định Lãi Suất của Hàn Quốc (Tháng 8)	3.5%	3.5%
12:00 PM	IN	HSBC PMI - Sản Xuất của Ấn Độ (Tháng 8)	58.1	58
	IN	HSBC PMI - Dịch Vụ của Ấn Độ (Tháng 8)	60.3	60
2:30 PM	DE	HCOB PMI - Sản Xuất của Đức (Tháng 8)	43.2	43.5
	DE	HCOB PMI - Dịch Vụ của Đức (Tháng 8)	52.5	52.4
3:00 PM	EA	HCOB PMI - Sản Xuất của khu vực Euro (Tháng 8)	45.8	46.1
	EA	HCOB PMI - Dịch Vụ của khu vực Euro (Tháng 8)	51.9	52.2
3:30 PM	GB	S&P Global PMI - Sản Xuất của UK (Tháng 8)	52.1	52.2
	GB	S&P Global PMI - Dịch Vụ của UK (Tháng 8)	52.5	52.8
6:30 PM	EA	ECB Công Bố Báo Cáo Cuộc Hội Chính Sách Tiền Tệ		
7:30 PM	US	Đề Nghị Trợ Cấp Thất Nghiệp Lần Đầu	227K	225K
8:45 PM	US	S&P Global PMI - Sản Xuất của Mỹ (Tháng 8)	49.6	49.4
	US	S&P Global PMI - Dịch Vụ của Mỹ (Tháng 8)	55.0	54.2
9:00 PM	US	Doanh Số Bán Nhà Hiện Tại (Tháng 7)	-5.4%	-0.5%
23/8/2024				
6:30 AM	JP	CPI YoY (Tháng 7)	2.8%	2.9%
	JP	CPI cơ bản YoY (Tháng 7)	2.6%	2.7%
9:00 PM	US	Doanh Số Bán Nhà Mới (Tháng 7)	-0.6%	0.2%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp từ Trading Economics, Forex Factory và Bloomberg. Tất cả thời gian đều là giờ địa phương của Việt Nam.

## Vĩ mô toàn cầu - Các thông tin cần theo dõi

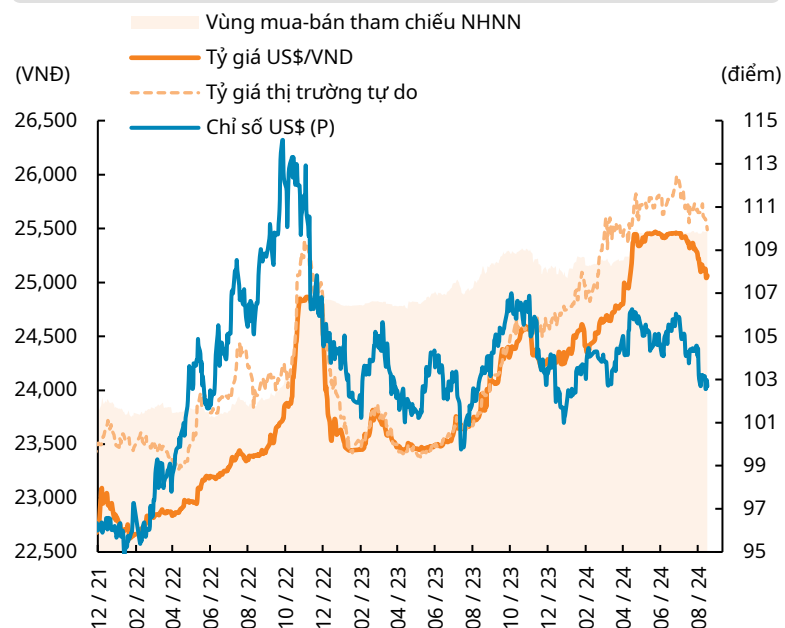
- Hội nghị Jackson Hole diễn ra từ ngày 22/8 đến ngày 24/8.
  - Theo thông lệ, thành phần tham dự sẽ bao gồm Thống đốc đến từ các ngân hàng trung ương, giới học thuật và các chuyên gia tài chính trên toàn cầu với mục tiêu thảo luận về chính sách tiền tệ, xu hướng kinh tế, cũng như về ổn định tài chính.
  - Trong đó, bài phát biểu của Chủ tịch Fed Jerome Powell tiếp tục sẽ là tâm điểm của toàn bộ hội nghị khi có khả năng sẽ ảnh hưởng đến kỳ vọng chung của thị trường và triển vọng tăng trưởng kinh tế.
  - Tại đây, thị trường đang kỳ vọng rằng ông Powell sẽ đưa ra các tín hiệu rõ ràng hơn xoay quanh việc cắt giảm 25 điểm cơ bản trong lãi suất vào kỳ họp tháng 9 sắp tới, cũng như khả năng về các đợt cắt giảm sau đó.

## ② Kinh tế vĩ mô Việt Nam

### Tỷ giá USD/VND hạ nhiệt nhanh chóng

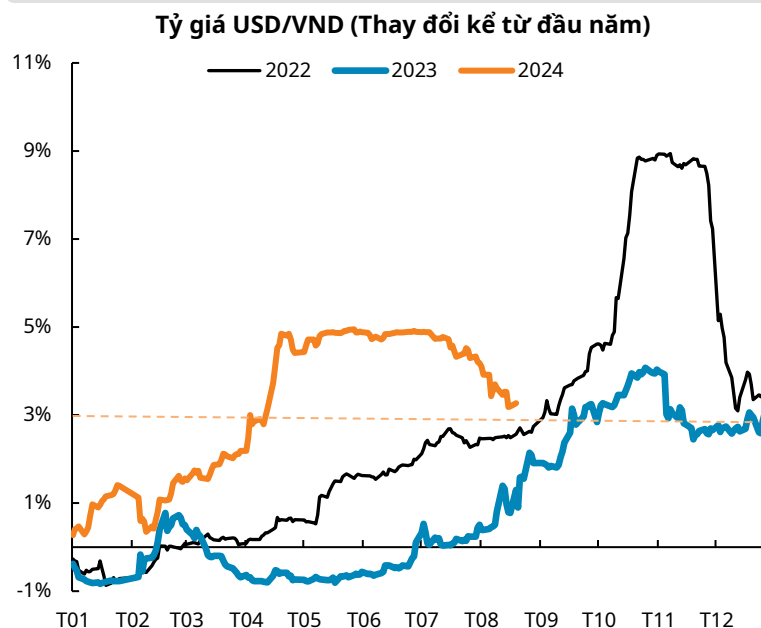
- Trong tuần trước, **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN)** tiếp tục rút gần 25 nghìn tỷ đồng thông qua hoạt động thị trường mở (OMO) và đồng thời bơm gần 51 nghìn tỷ đồng trở lại hệ thống thông qua hợp đồng mua lại đảo ngược (RRP). Lãi suất phát hành đối với cả hai công cụ đều được duy trì tại 4,25%.
- Tính đến ngày 09/08, tỷ giá niêm yết bán tại Vietcombank ghi nhận 25.230, tương ứng với mất giá tính từ đầu năm tiếp tục hạ nhiệt về 3,32% so với mức 3,48% của tuần trước.

Tương quan giữa tỷ giá USD/VND và chỉ số DXY



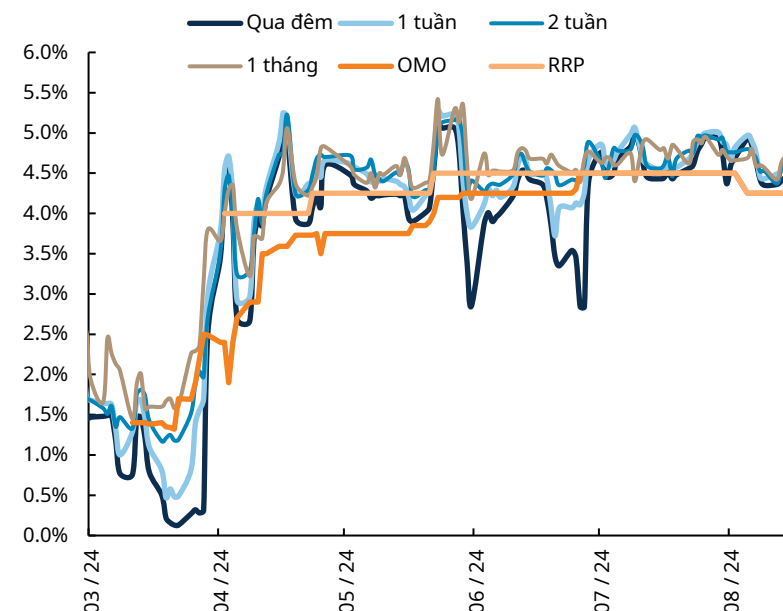
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, FiinPro, NHNN, cập nhật tới 16/08/2024

Tỷ giá hạ nhiệt khi tiệm cận đến điểm đảo chiều chính sách



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 16/08/2024

Nền lãi suất liên ngân hàng giảm dần về vùng 4,25%



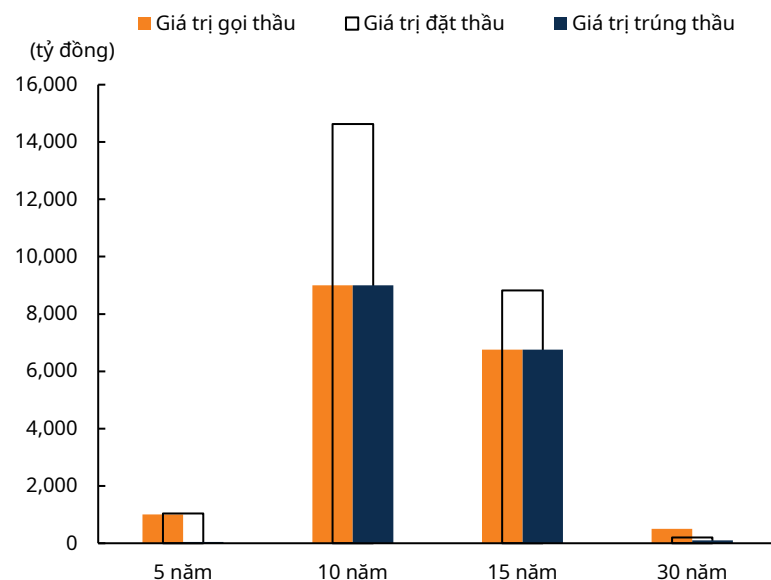
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ FiinPro, NHNN, cập nhật tới 16/08/2024

## ② Kinh tế vĩ mô Việt Nam (Tiếp theo)

### Trái phiếu chính phủ

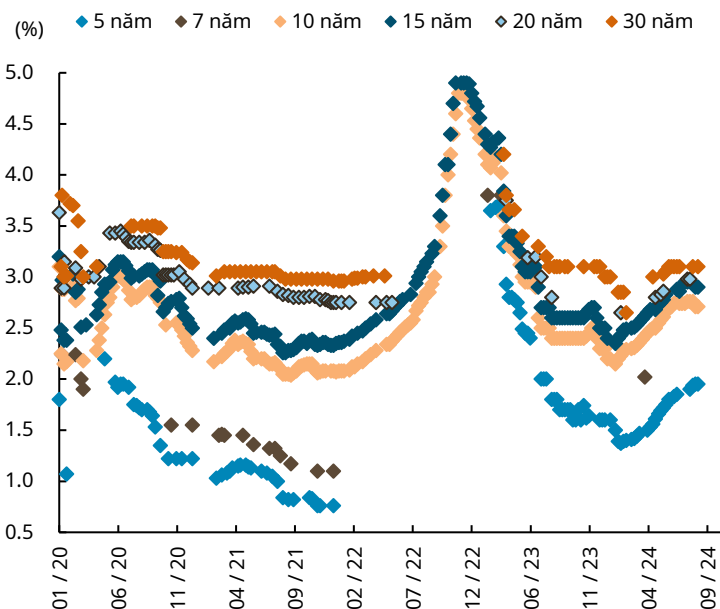
- **Phát hành trái phiếu chính phủ:**
  - Trong ngày 14/08, Kho bạc Nhà nước thành công huy động 15.890 tỷ đồng thông qua kênh phát hành trái phiếu chính phủ (tương ứng với 92% tổng giá trị gọi thầu) với tỷ lệ đặt thầu/gọi thầu (bid-to-cover) đạt 1,43x. Kết quả đấu thầu như sau: 5 năm (40 tỷ đồng), 10 năm (9.000 tỷ đồng), 15 năm (6.750 tỷ đồng), 30 năm (100 tỷ đồng).
  - Tính đến ngày 14/08, Kho bạc Nhà nước đã thành công huy động gần 218 nghìn tỷ đồng thông qua kênh TPCP, đạt gần 54.5% kế hoạch của năm 2024.
  - Trong buổi đấu thầu vừa qua, lợi suất trúng thầu không thay đổi so với buổi đấu thầu trước đó. Cụ thể cho từng kỳ hạn là: 5 năm (1,95%), 10 năm (2,71%), 15 năm (2,9%), 30 năm (3,1%).
- **Trên thị trường thứ cấp, lợi suất trái phiếu tiếp tục giảm nhẹ ở các kỳ hạn từ 5 năm đến 15 năm. Cụ thể,** kết quả giao dịch lợi suất của các kỳ hạn như sau: 1 năm (1,879%, không đổi); 2 năm (1,892%, không đổi); 5 năm (1,955%, -2 bps); 7 năm (2,238%, -1 bps); 10 năm (2,723%, -1,4 bps); 15 năm (2,904%, -1,3 bps); 20 năm (3,113%, không đổi); 30 năm (3,19%, không đổi).

Giá trị trúng thầu từ buổi đấu thầu gần nhất



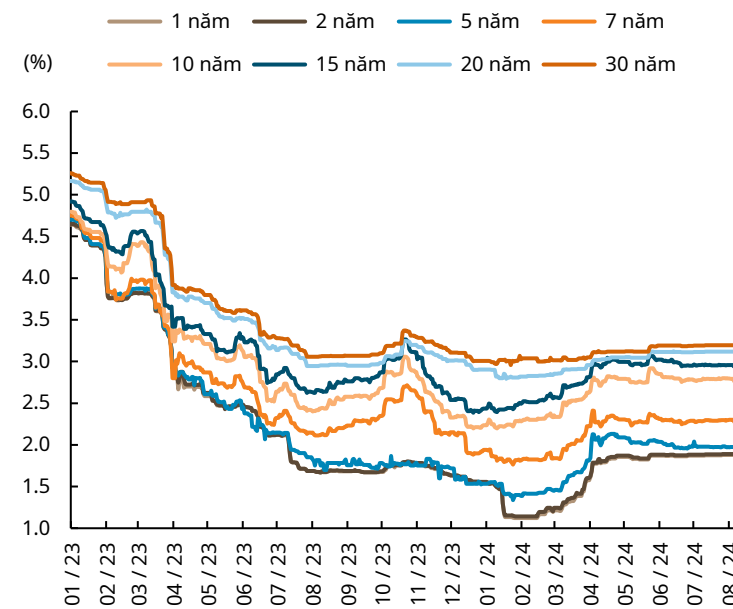
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 16/08/2024

Lợi suất trúng thầu trên thị trường sơ cấp



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 16/08/2024

Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp



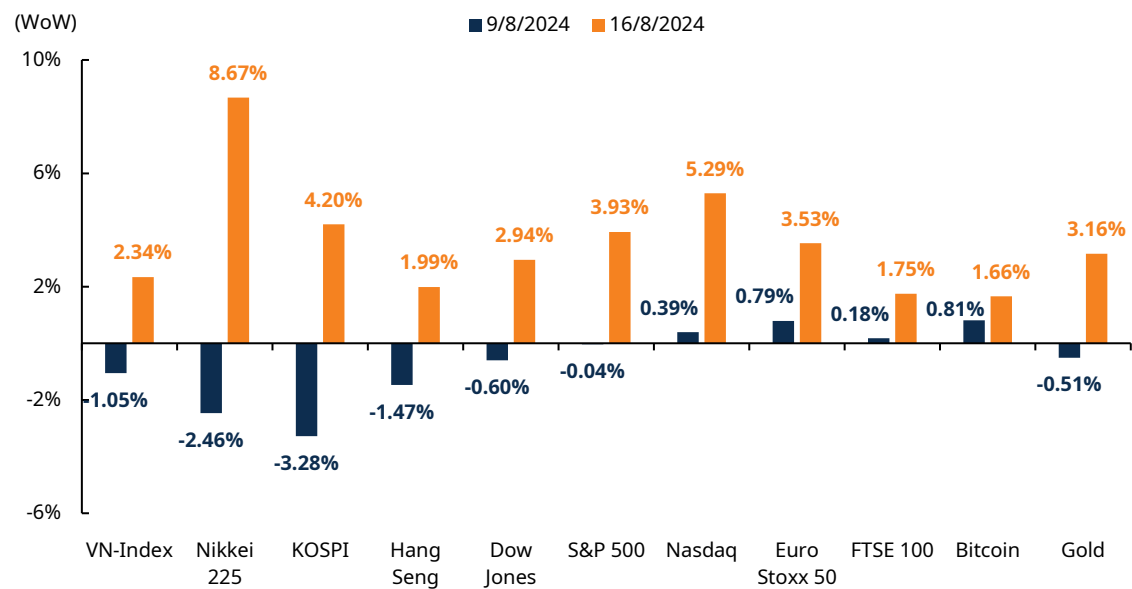
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 16/08/2024

### ③ Thị trường chứng khoán Việt Nam

Tâm lý giao dịch dần ổn định trên toàn cầu

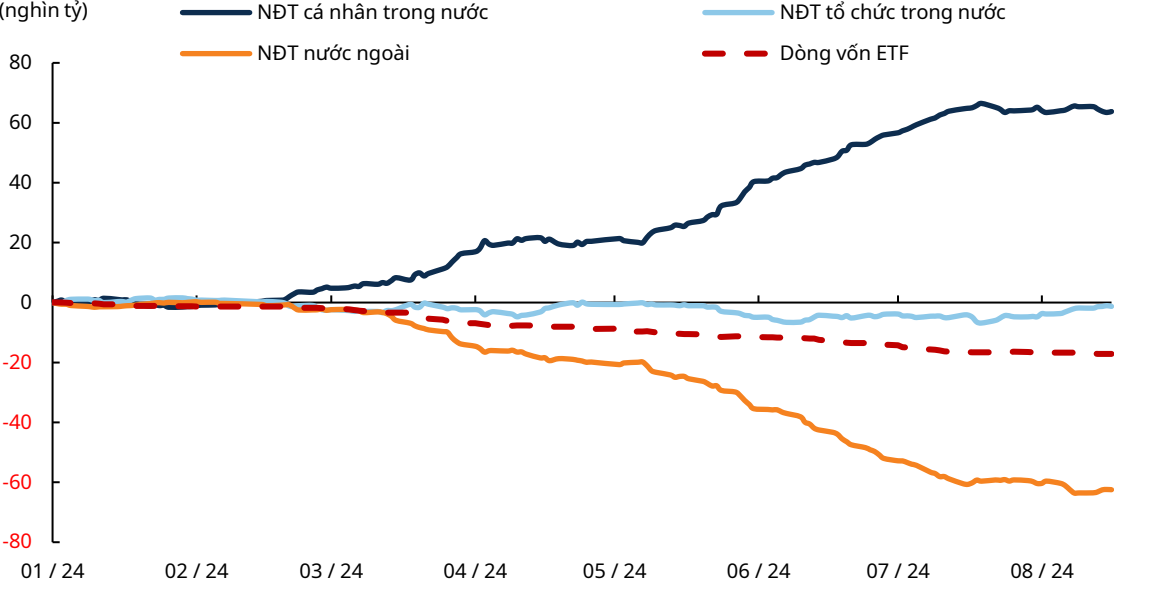
- Sau phiên đảo hạm hợp đồng tương lai của VN30, tâm lý giao dịch tại thị trường Việt Nam đã được cải thiện tương đối rõ rệt với sắc xanh gần như lan tỏa đến mọi nhóm ngành.
- Phiên giao dịch bùng nổ vào ngày 16/08 lần về hiệu suất và thanh khoản đã giúp VN-Index có tuần giao dịch tích cực nhất so với 5 tuần trước đó cùng mức tăng hơn 28 điểm và giúp chỉ số sàn HOSE đóng cửa tại 1.252,23 (+2,34% WoW). Ngoài ra, dòng tiền cũng đã trở lại với nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ khi HNX-Index và UPCOM-Index ghi nhận mức tăng lần lượt 2,52% và 0,7% so với tuần trước.
- Điểm sáng của tuần qua có lẽ đến từ việc khối ngoại đã trở lại mua ròng 1,08 nghìn tỷ đồng trong tuần qua dù nhóm này đã đồng thời bán ròng 3,94 nghìn tỷ đồng ở tuần trước đó; giảm mức bán ròng kể từ đầu năm về 62,47 nghìn tỷ đồng. Bên cạnh đó, nhóm nhà đầu tư tổ chức tiếp tục mua ròng tương đối khiêm tốn 0,52 nghìn tỷ đồng trong tuần qua, kéo dài chuỗi mua ròng 4 tuần liên tiếp (lũy kế từ đầu năm nhóm này duy trì bán ròng 1,29 nghìn tỷ đồng).
- Trong khi đó, nhóm nhà đầu tư cá nhân trong nước bán ròng 1,6 nghìn tỷ đồng trong tuần qua và giảm mức mua ròng kể từ đầu năm về 63,76 nghìn tỷ đồng.
- Ở một khía cạnh khác, các quỹ ETF tiếp tục rút ròng khoảng 137 tỷ đồng trong tuần qua, nâng mức rút ròng kể từ đầu năm lên khoảng 17,1 nghìn tỷ đồng tính đến ngày 16/08. Phần lớn lượng rút ròng này được ghi nhận từ Fubon FTSE (-135 tỷ đồng), DCVFMVN30 (-88 tỷ đồng) trong khi Xtrackers FTSE đã trở lại mua ròng hơn 69 tỷ đồng trong tuần qua.

Chứng khoán cùng các tài sản thay thế đều củng cố đà tăng sau phiên Black Monday



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 16/08/2024

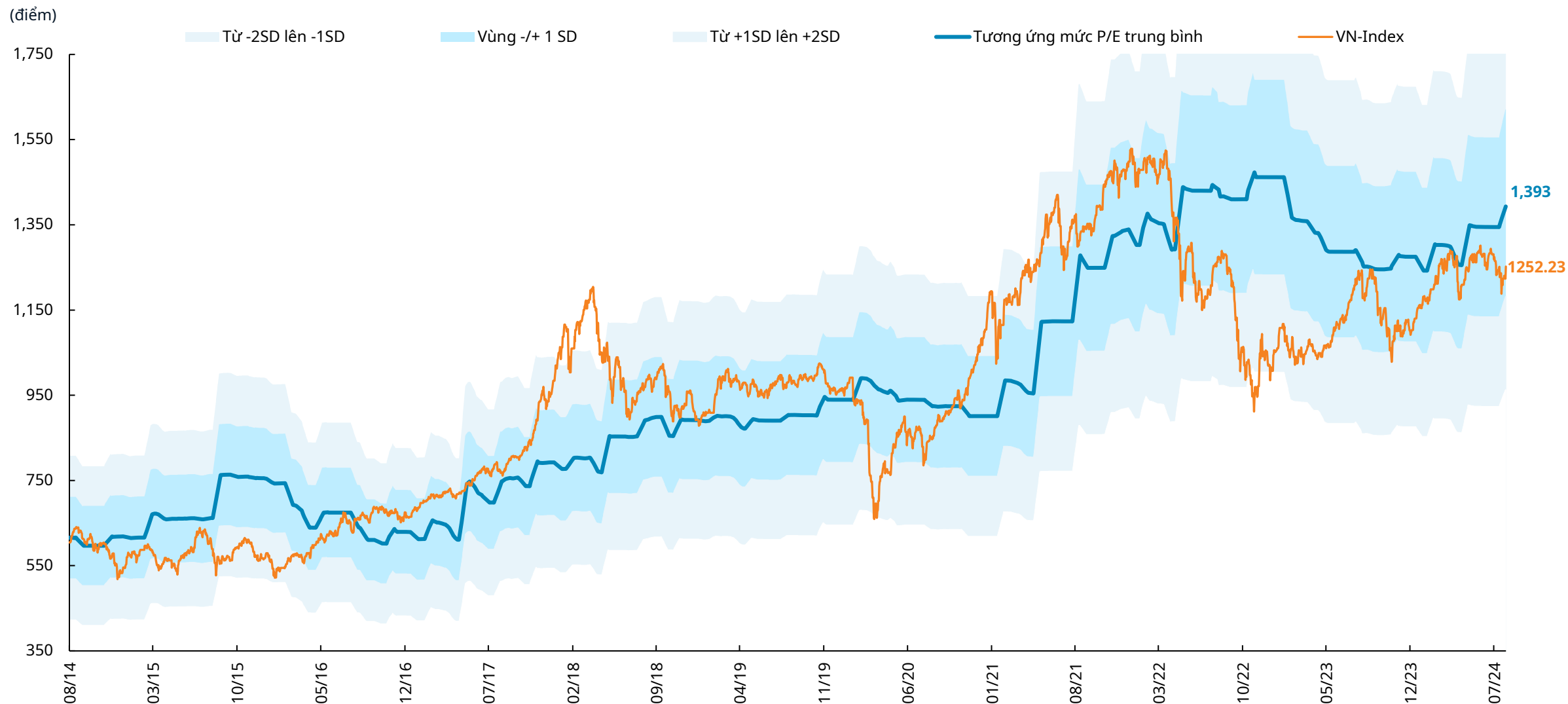
Lũy kế mức mua/bán ròng từ 2024 theo nhóm nhà đầu tư



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật tới 16/08/2024

### ③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Định giá VN-Index dựa trên P/E 12 tháng gần nhất

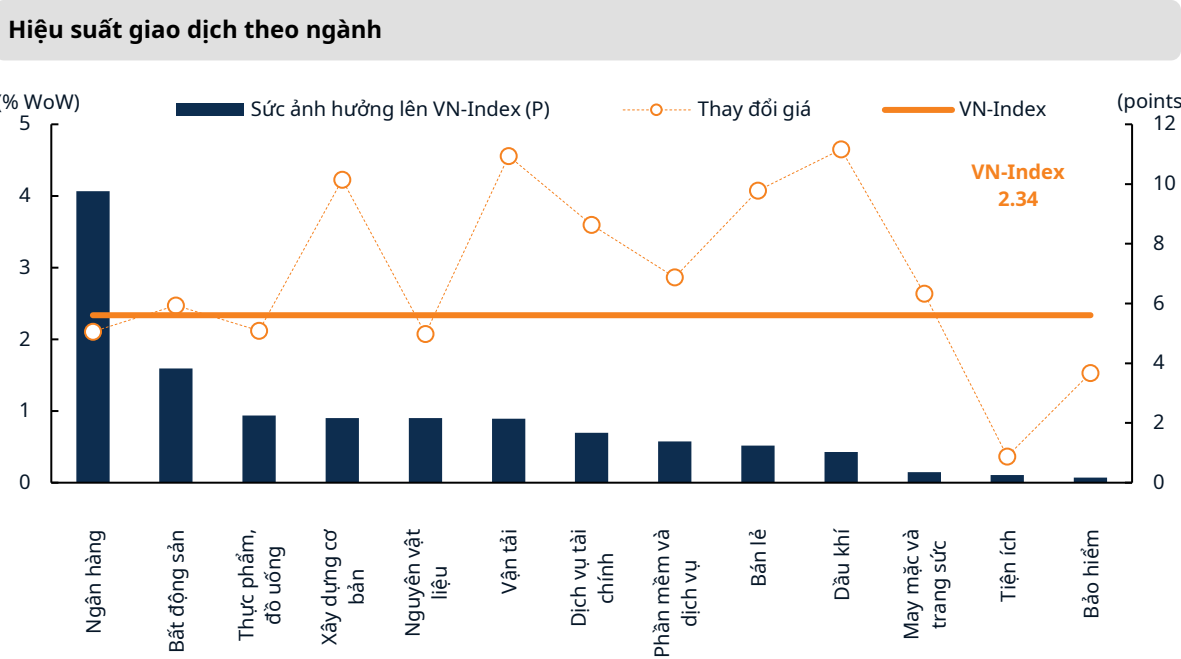


Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,  
Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 16/08/2024

### ③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Sắc xanh lan tỏa  
Xóa nhòa lo âu

- **Nghân hàng tiếp tục đóng vai trò nhóm cổ phiếu dẫn dắt đà đi lên của thị trường với mức đóng góp gần 10 điểm so với mức tăng tổng thể của VN-Index.** Ngoài ra, đáng chú ý nhất sẽ là sự trở lại của một loạt các cổ phiếu Bất động sản với mức tăng kịch trần vào ngày 16/08 như NVL, PDR, KBC, DIG, DXG, DXS, CEO, HDC,... bên cạnh là diễn biến tích cực của nhóm bluechips như VHM, VRE, KDH, và NLG.
- Nhìn chung, rủi ro về các nhịp điều chỉnh trong trung hạn đã được đẩy lùi đáng kể dù triển vọng chung vẫn bỏ ngỏ nhiều ẩn số cần phải thận trọng đánh giá khi các thông tin mà thị trường và nhà đầu tư toàn cầu lo ngại ở giai đoạn đầu tháng 8 bao gồm suy thoái tại Mỹ hay rủi ro về các đợt đóng vị thế khỏi Carry Trade liên quan đến đồng Yên Nhật vẫn đang hiện hữu.
- **Đối với tuần giao dịch tới, chúng tôi tiếp tục giữ lập trường về triển vọng sắp tới của VN-Index:**
  - Sau khi chinh phục vùng giá 1.240 điểm với phiên tăng điểm bùng nổ, VN-Index có thể sẽ ghi nhận các nhịp điều chỉnh nhỏ ở các phiên giao dịch đầu tuần nhằm thiết lập lại điểm cân bằng mới trước khi tiếp tục đà phục hồi.
  - Bức tranh tổng thể vẫn là biến động đi ngang trong biên độ từ vùng 1.200 điểm đến 1.300 điểm và xu hướng tích lũy này có thể kéo dài đến hết tháng 8 hoặc qua tháng 9 khi thị trường bắt đầu chiết khấu một số thông tin mới bao gồm kết quả từ hội nghị Jackson Hole hàng năm vào ngày 22 tháng 8 cũng như kết quả đánh giá năng hạng của FTSE vào tháng 9.



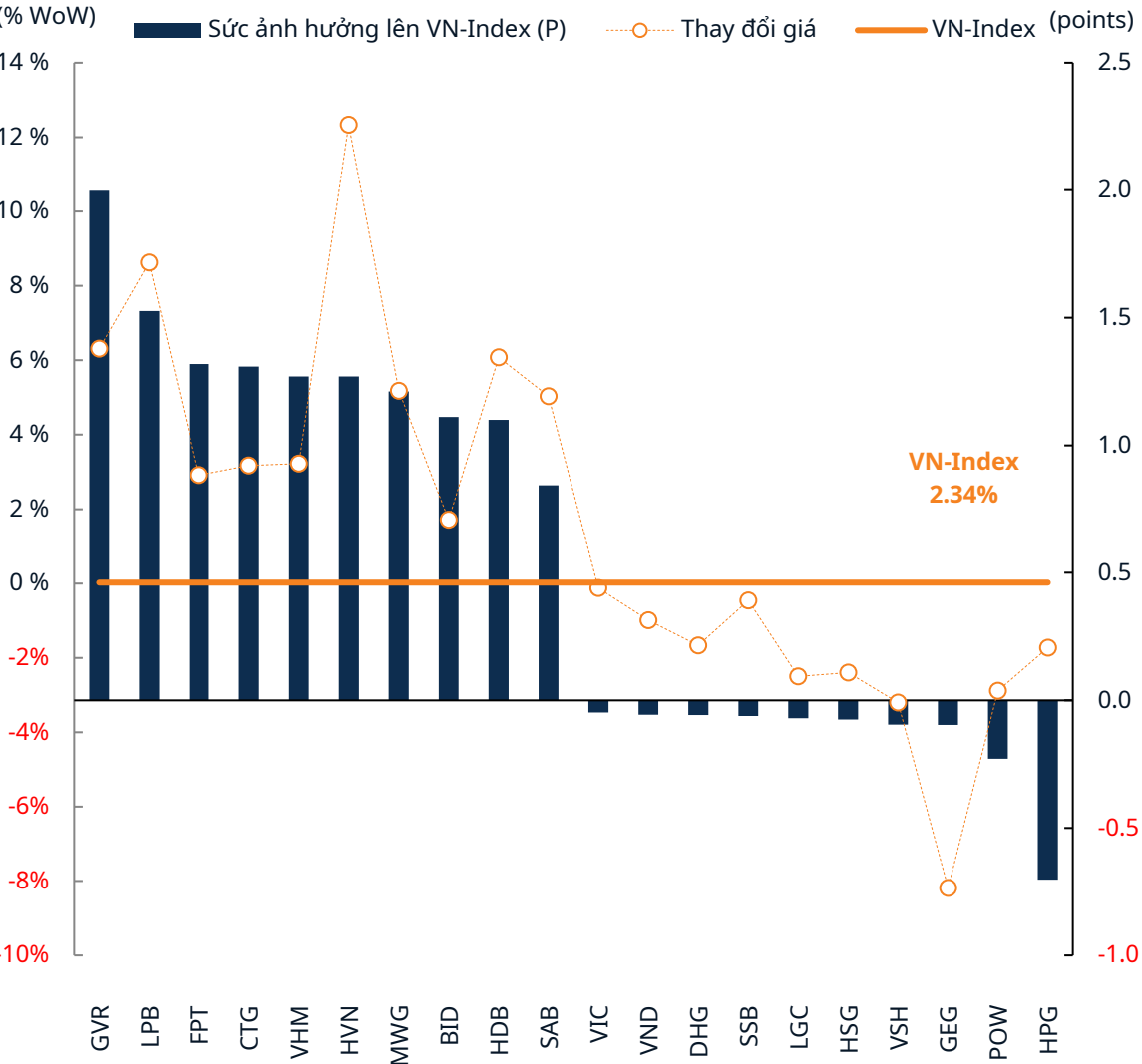
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 16/08/2024

Phân ngành GICS	Xu hướng dòng tiền trong 12 tuần				GTGD (WoW)
	26/7/2024	2/8/2024	9/8/2024	16/8/2024	
VN-Index				15%	-9%
Bán lẻ				85%	9%
Dịch vụ tài chính				54%	2%
Thực phẩm, đồ uống				38%	-19%
Dầu khí				38%	10%
Bất động sản				31%	-8%
Tiện ích				31%	-2%
Nguyên vật liệu				31%	2%
Xây dựng cơ bản				23%	0%
May mặc và trang sức				15%	31%
Ngân hàng				8%	-30%
Phần mềm và dịch vụ				8%	-21%
Bảo hiểm				8%	-11%
Vận tải				8%	-14%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam. **Quy tắc đánh giá của chúng tôi:** Mức độ tương đối của giá trị giao dịch từng ngành trong 12 tuần. **Tích cực (xanh)** biểu thị 33,33% cao nhất; **Tiêu cực (đỏ)** là thấp nhất; và **Trung lập (vàng)** là ở giữa.

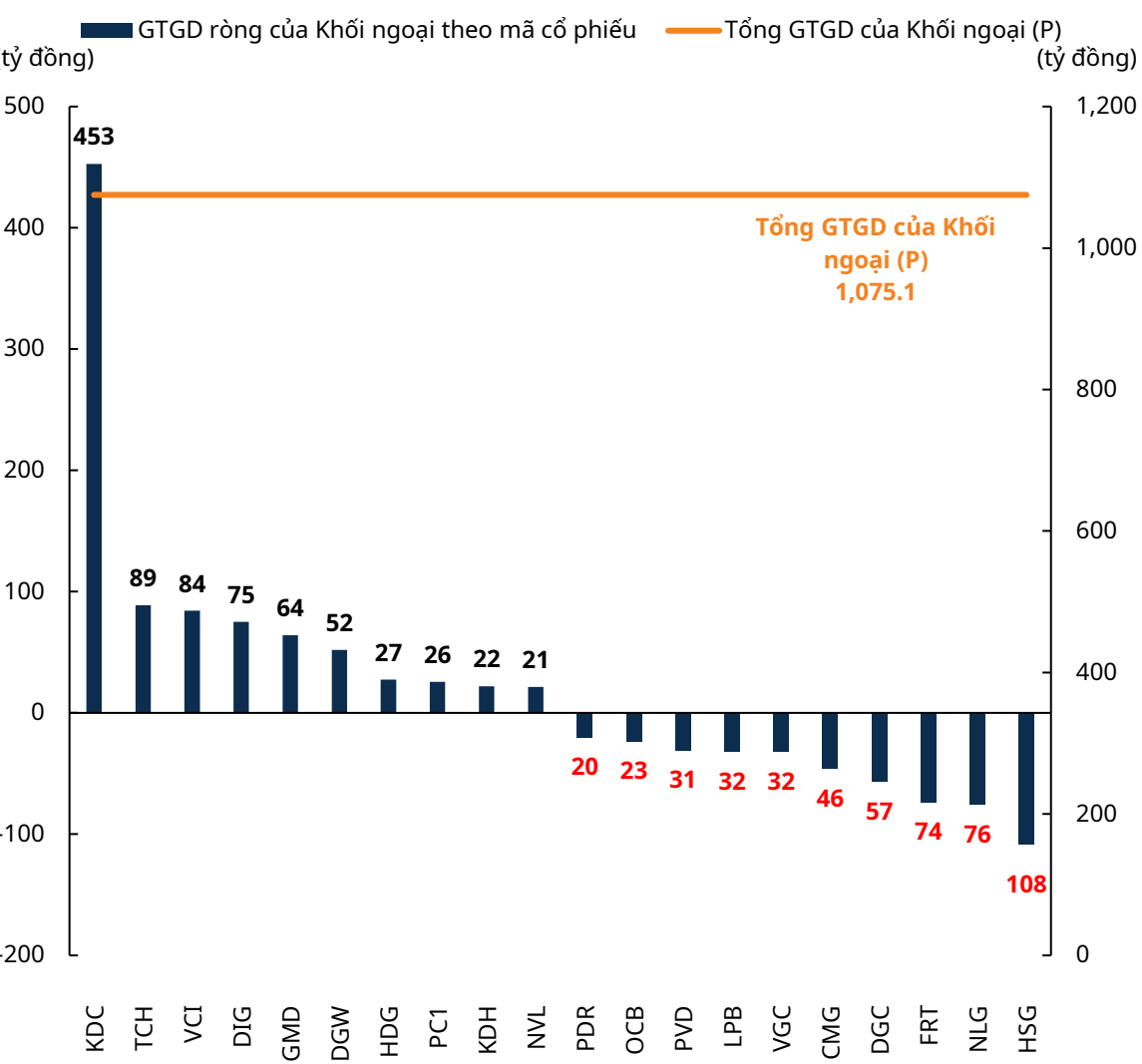
### ③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index trong tuần qua



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,  
Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 16/08/2024

Top giá trị giao dịch ròng của khối ngoại của tuần qua



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,  
Dữ liệu từ Fiinpro, cập nhật ngày 16/08/2024

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
VN-Index		5,149,729	1,252.23	1,305.02	1,037.46	2.34	2.34	-2.26	0.7	15.1	1.7	12.3	17.08	23.76
VN30 Index		3,585,129	1,291.68	1,338.59	1,050.32	2.08	2.12	-0.89	2.8	11.9	1.6	14.6	20.60	15.11
VN70 Index		1,006,709	1,889.36	2,031.02	1,490.69	3.84	3.50	-4.75	11.4	16.9	1.6	9.9	14.64	33.67
VNFinLead Index		2,110,202	1,984.95	2,141.28	1,702.58	2.83	2.72	-2.30	2.6	8.3	1.3	15.2	19.62	10.09
Ngân hàng	VCB	492,399	88,100	98,200	80,300	0.57	0.46	0.23	-1.23	14.8	2.7	20.0	23.3	6.7
	BID	270,771	47,500	56,700	35,096	1.82	1.71	0.74	12.69	11.9	2.1	19.1	17.2	12.8
	CTG	174,525	32,500	37,150	24,834	2.04	3.17	0.00	12.26	8.6	1.3	16.0	26.3	3.8
	TCB	151,116	21,450	25,000	14,550	1.42	1.66	-5.51	21.53	7.0	1.1	16.6	21.1	1.4
	VPB	145,984	18,400	22,650	17,800	2.22	2.22	-3.16	-17.86	12.2	1.1	9.8	26.2	3.9
	MBB	127,617	24,050	25,700	17,150	3.44	2.56	2.12	26.58	5.9	1.3	23.4	23.2	0.0
	ACB	107,200	24,000	26,261	18,435	2.13	1.69	-0.41	20.52	6.5	1.4	23.9	30.0	0.0
	LPB	78,902	30,850	33,000	13,600	4.93	8.63	-2.37	109.57	9.3	2.1	26.1	0.6	4.4
	HDB	78,784	27,050	27,050	16,100	3.44	6.08	9.29	57.73	6.5	1.5	27.0	19.6	0.4
	STB	55,331	29,350	33,150	26,150	1.38	1.73	-1.84	-10.79	6.8	1.1	18.0	22.8	7.2
	SSB	53,907	21,600	29,300	20,200	0.23	-0.46	3.85	-26.78	11.6	1.6	15.2	0.1	4.9
	VIB	53,653	21,150	25,000	17,500	1.68	1.20	-0.70	2.42	7.0	1.4	21.4	20.5	-15.5
	SHB	38,822	10,600	12,850	10,050	1.92	0.95	-10.92	-17.83	4.8	0.7	15.4	2.9	27.1
	TPB	38,529	17,500	20,100	15,900	2.34	2.34	-1.96	-8.38	8.1	1.1	14.2	28.4	1.7
	EIB	32,293	18,550	22,331	16,250	1.37	1.09	-1.07	-12.79	14.6	1.4	9.9	2.8	27.2
	OCB	29,692	14,450	16,000	12,067	0.35	0.00	0.00	10.59	13.0	1.0	10.2	21.6	0.4
	MSB	29,400	14,700	16,100	12,100	1.73	4.26	0.68	3.89	6.2	0.9	14.9	29.5	0.6
Dịch vụ tài chính	SSI	49,349	32,700	39,100	28,000	5.83	4.47	-4.94	13.34	17.3	2.0	12.2	41.4	58.6
	VND	22,834	15,000	21,653	14,350	5.26	-0.99	-5.96	-19.83	8.6	1.2	15.0	13.2	86.8
	VCI	20,659	46,750	55,000	34,000	5.41	3.20	-2.40	8.72	26.3	2.3	9.6	20.1	79.9
	HCM	19,148	27,200	30,650	18,339	6.67	6.88	2.64	29.23	18.9	1.8	10.6	45.3	3.8
	VIX	17,200	11,950	14,131	8,598	6.70	5.29	6.08	-1.76	17.7	1.3	7.7	5.1	94.9
	FTS	13,277	43,400	48,000	21,929	6.90	5.72	2.12	87.53	23.6	3.4	15.2	29.8	70.2
	SHS	13,173	16,200	20,900	14,000	6.58	5.88	-6.90	-2.99	12.1	1.2	10.5	8.8	40.2
	EVF	8,345	11,850	19,500	10,709	6.76	0.85	-16.25	5.98	16.5	1.0	6.2	2.4	12.6
Bảo hiểm	BVH	32,625	43,950	47,400	38,200	2.81	1.50	-5.48	-6.29	17.5	1.5	8.6	26.4	22.6

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 16/08/2024. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Nguyên vật liệu	HPG	163,744	25,600	29,950	20,773	1.59	-1.73	-10.02	0.75	14.6	1.5	10.8	23.9	25.2
	GVR	138,200	34,550	38,200	18,200	5.82	6.31	-9.55	61.83	60.8	2.8	5.7	0.5	12.5
	DGC	42,079	110,800	134,000	70,400	4.04	4.04	-11.64	46.37	14.9	3.2	23.1	18.1	30.9
	DCM	19,747	37,300	40,050	27,550	4.19	2.75	-4.60	11.84	16.6	2.0	12.7	7.4	41.6
	DPM	14,519	37,100	41,000	30,550	3.06	3.78	0.13	-10.60	24.4	1.2	5.4	8.1	41.0
	HSG	12,535	20,350	25,600	16,250	3.83	-2.40	-16.26	-0.25	11.2	1.1	10.6	17.9	31.1
	PHR	7,832	57,800	65,900	43,600	4.33	3.58	-6.47	12.67	19.2	2.1	11.4	18.5	30.5
	NKG	5,437	20,650	27,150	17,150	4.03	-2.82	-18.70	1.72	13.2	0.9	7.4	13.3	36.8
	AAA	4,052	10,600	12,350	7,900	4.43	2.42	-13.11	-10.17	9.1	0.7	8.0	2.9	97.1
	DHC	3,095	38,450	48,000	36,900	1.18	2.81	-4.00	-5.53	12.8	1.7	13.1	39.3	10.7
Bất động sản	VHM	167,208	38,400	60,800	34,600	1.45	3.23	1.32	-38.95	7.4	0.9	13.0	14.5	35.5
	VIC	157,344	41,150	70,000	38,700	0.86	-0.12	0.24	-45.57	#N/A	1.2	3.1	10.4	37.6
	BCM	74,831	72,300	73,000	50,700	2.12	1.12	5.55	-0.82	29.0	4.0	15.3	1.8	47.2
	VRE	41,583	18,300	30,500	17,350	2.81	4.57	-9.41	-41.90	9.3	1.0	11.9	22.2	26.8
	KDH	33,784	37,150	39,000	27,200	4.65	4.21	-1.72	14.95	49.9	2.2	4.4	38.1	11.9
	NVL	23,304	11,950	22,250	10,900	6.70	4.82	-5.16	-42.13	11.8	0.6	5.3	4.4	44.6
	KBC	20,418	26,600	36,350	24,600	6.83	5.56	-6.01	-17.77	80.8	1.1	1.4	20.5	28.5
	VPI	16,843	58,000	58,300	41,583	0.69	2.65	14.47	34.10	301.6	4.4	4.8	1.9	47.1
	PDR	16,415	18,800	29,724	16,950	6.82	6.21	-16.07	-8.73	3882.2	1.5	5.0	6.3	43.7
	SIP	15,367	73,500	86,000	43,913	4.70	3.81	-15.42	32.07	16.5	3.9	28.1	2.0	47.0
	NLG	15,199	39,500	45,850	31,000	6.04	1.28	-10.23	2.46	99.5	1.6	4.4	49.1	0.9
	DXG	10,162	14,100	21,779	12,550	6.82	6.02	1.08	-28.24	47.8	1.0	1.7	15.4	34.6
	KOS	8,616	39,800	40,150	36,250	0.63	1.02	0.76	1.53	373.5	3.7	1.0	0.2	48.8
	CEO	8,160	15,100	26,286	13,500	9.42	8.63	-7.28	-37.33	51.3	1.4	3.4	4.7	44.3
	SJS	7,278	63,900	77,000	54,100	1.11	1.43	-6.44	4.24	34.5	2.6	7.8	0.7	49.3
	SZC	6,803	37,800	45,000	27,749	5.88	6.03	-4.91	23.11	23.5	2.3	11.6	3.2	16.8
	HHV	5,122	11,850	15,965	10,400	2.60	8.72	-0.06	-16.44	18.9	0.6	4.5	7.8	41.2
	HDC	4,436	28,600	35,860	26,600	6.92	5.34	-3.54	-17.89	32.2	2.0	6.4	2.4	46.6
	ASM	3,432	9,270	12,136	7,355	4.16	4.86	-10.00	-10.94	16.2	0.6	3.6	12.6	36.4
	AGG	2,760	17,650	28,320	15,840	5.06	2.92	-10.32	-32.22	8.4	0.9	11.6	1.0	49.0

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 16/08/2024. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Xây dựng cơ bản	REE	32,924	69,900	72,000	46,087	3.56	4.33	-5.41	27.39	18.6	1.9	10.5	49.0	0.0
	IDC	20,097	60,900	64,300	43,100	3.22	1.84	1.33	25.83	10.7	4.2	38.0	24.5	24.5
	VGC	19,324	43,100	60,900	39,650	6.95	5.38	-17.59	-9.74	24.3	2.4	10.0	4.8	44.3
	GEX	18,307	21,500	25,700	18,700	3.86	0.23	-6.52	-6.11	69.4	1.4	8.3	8.3	41.7
	HUT	15,619	17,500	28,400	16,000	3.55	3.55	0.00	-35.19	#N/A	1.8	1.0	1.5	48.5
	CTR	14,630	127,900	162,000	68,600	6.94	4.07	-9.93	72.84	27.9	7.8	29.6	9.4	39.6
	DIG	14,484	23,750	33,950	19,050	6.98	2.59	-9.70	-16.67	78.5	1.9	0.5	4.5	44.5
	TCH	12,128	18,150	21,650	10,550	6.45	9.34	-11.03	38.02	15.6	1.3	8.8	4.5	46.5
	VCG	11,403	19,050	26,250	17,250	2.97	5.25	0.79	-19.79	14.7	1.5	11.6	9.9	39.1
	HDG	9,434	28,050	32,000	22,455	6.86	6.45	-11.51	0.34	15.7	1.6	10.7	15.6	34.4
	PC1	9,019	29,000	31,950	21,913	3.57	3.76	-7.35	19.11	35.8	1.7	4.9	13.7	36.3
	BMP	8,309	101,500	120,300	80,400	4.86	8.32	5.29	14.30	8.9	3.1	34.6	82.7	17.3
	CTD	6,346	63,500	78,100	44,475	4.10	3.59	-13.96	26.37	26.1	0.7	3.6	47.1	1.9
	BCG	5,889	6,690	11,182	6,280	6.53	2.14	-13.42	-37.90	56.9	0.6	0.9	1.0	49.0
Thực phẩm và Đồ uống	VNM	154,239	73,800	81,200	63,300	0.00	0.68	11.65	0.96	17.7	4.5	25.6	51.5	48.5
	MSN	111,185	77,300	83,500	57,200	3.07	2.79	4.46	-5.50	203.6	3.3	2.3	28.6	20.4
	SAB	72,208	56,300	86,000	52,000	1.08	5.04	0.90	-28.42	17.1	3.0	17.6	60.7	39.3
	VHC	16,161	72,000	80,000	55,750	2.27	4.50	-2.70	16.76	20.5	1.9	9.1	29.9	70.2
	KDC	16,055	55,400	62,624	54,000	1.65	-0.18	-2.29	-5.41	#N/A	2.6	-6.2	22.4	27.6
	HAG	10,997	10,400	15,050	7,700	3.48	-0.48	-13.69	13.04	6.7	1.4	27.3	2.3	46.7
	SBT	9,515	12,850	16,750	10,700	1.58	0.78	-1.53	-19.94	16.2	1.0	6.3	21.9	78.2
	DBC	8,841	27,400	32,304	16,518	2.05	0.37	-8.67	21.80	32.6	1.6	5.0	12.2	36.8
	PAN	4,794	22,950	25,700	16,950	2.23	3.61	-8.93	-1.29	10.4	1.0	10.2	17.9	31.1
Tiện ích	GAS	189,711	82,600	91,700	73,500	1.72	1.23	5.49	-1.08	17.3	2.7	16.1	1.9	47.1
	POW	31,498	13,450	15,300	10,450	3.07	-2.89	-9.73	-3.24	26.8	1.0	3.4	4.1	44.9
	BWE	9,743	44,300	46,700	35,088	4.85	5.23	1.03	8.26	18.4	1.9	11.2	11.9	37.1
	NT2	5,585	19,400	29,800	18,900	2.11	-2.27	-11.01	-34.24	121.1	1.4	1.0	13.1	35.9

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 16/08/2024. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

### ③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

#### Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Dầu khí	PLX	64,292	50,600	51,700	32,200	3.27	5.42	7.43	25.71	20.5	2.5	14.7	18.2	1.8
	PVS	18,927	39,600	47,300	30,900	2.33	2.59	-7.91	14.12	17.5	1.4	8.4	22.0	27.0
	PVD	15,120	27,200	34,300	23,750	3.03	2.26	-8.42	5.63	27.2	1.0	4.4	15.6	33.4
	PVT	10,253	28,800	32,000	19,545	3.60	2.49	-4.95	34.81	11.6	1.5	15.0	13.2	35.8
May mặc và trang sức	PNJ	32,820	98,100	104,000	72,600	1.24	2.62	1.03	22.32	16.0	3.1	20.6	49.0	0.0
	PTB	4,384	65,500	76,500	51,200	2.02	2.83	-9.90	20.63	13.6	1.6	11.9	24.9	0.1
Bán lẻ	MWG	100,872	69,000	69,500	37,000	4.70	5.18	7.64	28.25	39.5	3.9	8.9	47.0	2.0
	FRT	23,747	174,300	182,800	68,000	1.16	0.81	-0.68	138.11	#N/A	14.3	-3.3	36.2	12.8
	DGW	10,107	60,500	69,900	45,850	2.89	3.60	-5.47	14.15	26.8	3.6	14.1	25.1	23.9
Phần mềm và dịch vụ	FPT	190,735	130,600	139,700	73,304	1.48	2.92	-2.54	76.49	26.7	6.9	27.6	45.2	3.9
	CMG	9,941	52,200	74,600	34,865	4.92	2.76	-13.00	34.30	29.4	3.7	12.8	43.0	7.0
Vận tải	VJC	56,869	105,000	119,400	94,000	2.14	4.06	-0.47	4.17	#N/A	3.4	7.7	13.4	16.6
	GMD	24,777	79,800	86,500	52,200	0.76	3.50	-1.85	43.01	27.1	2.6	13.1	48.6	0.5
	SCS	8,065	85,000	95,000	63,000	2.04	0.00	-4.39	26.87	13.6	6.3	47.4	24.6	5.4
	CII	4,829	15,150	23,700	14,100	6.32	3.41	-8.73	-32.21	#N/A	0.8	6.0	5.7	34.3

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 16/08/2024. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

# Phụ lục

## Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành.

Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

## Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.

# Mirae Asset Securities International Network

<b>Mirae Asset Securities Co., Ltd. (Seoul)</b> One-Asia Equity Sales Team Mirae Asset Center 1 Building 26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul 04539 Korea   Tel: 82-2-3774-2124	<b>Mirae Asset Securities (HK) Ltd.</b> Units 8501, 8507-8508, 85/F International Commerce Centre 1 Austin Road West Kowloon Hong Kong   Tel: 852-2845-6332	<b>Mirae Asset Securities (UK) Ltd.</b> 41st Floor, Tower 42 25 Old Broad Street, London EC2N 1HQ United Kingdom   Tel: 44-20-7982-8000
<b>Mirae Asset Securities (USA) Inc.</b>  810 Seventh Avenue, 37th Floor New York, NY 10019 USA   Tel: 1-212-407-1000	<b>Mirae Asset Wealth Management (USA) Inc.</b>  555 S. Flower Street, Suite 4410, Los Angeles, California 90071 USA   Tel: 1-213-262-3807	<b>Mirae Asset Wealth Management (Brazil) CCTVM</b>  Rua Funchal, 418, 18th Floor, E-Tower Building Vila Olimpia Sao Paulo - SP 04551-060 Brazil   Tel: 55-11-2789-2100
<b>PT. Mirae Asset Sekuritas Indonesia</b> District 8, Treasury Tower Building Lt. 50 Sudirman Central Business District Jl. Jend. Sudirman, Kav. 52-54 Jakarta Selatan 12190 Indonesia   Tel: 62-21-5088-7000	<b>Mirae Asset Securities (Singapore) Pte. Ltd.</b> 6 Battery Road, #11-01 Singapore 049909 Republic of Singapore   Tel: 65-6671-9845	<b>Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC</b> 7F, Le Meridien Building 3C Ton Duc Thang St. District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City Vietnam   Tel: 84-8-3911-0633 (ext.110)
<b>Mirae Asset Securities Mongolia UTsK LLC</b>  #406, Blue Sky Tower, Peace Avenue 17 1 Khoroo, Sukhbaatar District Ulaanbaatar 14240 Mongolia   Tel: 976-7011-0806	<b>Mirae Asset Investment Advisory (Beijing) Co., Ltd</b>  2401B, 24th Floor, East Tower, Twin Towers B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District Beijing 100022 China   Tel: 86-10-6567-9699	<b>Beijing Representative Office</b>  2401A, 24th Floor, East Tower, Twin Towers B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District Beijing 100022 China   Tel: 86-10-6567-9699 (ext. 3300)
<b>Shanghai Representative Office</b>  38T31, 38F, Shanghai World Financial Center 100 Century Avenue, Pudong New Area Shanghai 200120 China   Tel: 86-21-5013-6392	<b>Ho Chi Minh Representative Office</b>  7F, Saigon Royal Building 91 Pasteur St. District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City Vietnam   Tel: 84-8-3910-7715	<b>Mirae Asset Capital Markets (India) Private Limited</b>  Unit No. 506, 5th Floor, Windsor Bldg., Off CST Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai – 400098 India   Tel: 91-22-62661336